

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 513/2017/HSPT

Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: - Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 439/2017/HSPT, ngày 14/08/2017 đối với các bị cáo Phan Tấn K, Nguyễn Thị Bích L, Lê Đông H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích L và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự số 84/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nữ; Nơi ĐKKHKT: 372/18 đường C, Phường 10, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông Nguyễn Ngọc H (chết) và bà Huỳnh Thị B (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con lớn sinh năm 1986 nhỏ sinh năm 1996 Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Các bị cáo bị kháng nghị:

1/Họ và tên: **Phan Tấn K**, sinh năm 1985 tại tỉnh B; Giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: 144 ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh B; Chỗ ở: 1333/14 đường H, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; Nghề

nghiệp: Tài xế; Con ông Phan Văn N và bà Lê Thị T; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/4/2016 bị Công an Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Họ và tên: **Lê Đông H (D)**, sinh năm 1985 tại Tỉnh K; Giới tính: nam; Nơi ĐKKHKT: ấp B, xã V, huyện VT, tỉnh K; Chỗ ở: 219/9 đường T, Phường 11, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lê Văn L (chết) và bà Bùi Thị A; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/8/2016, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an Quận A phối hợp cùng công an Phường 10, Quận A kiểm tra hành chính nhà số 372/18 đường C, Phường 10, Quận A do vợ chồng hai bị cáo là Trương Văn N và Nguyễn Thị Bích L làm chủ, phát hiện trên lầu 1 có các bị cáo gồm Trần Văn Q, Phan Tấn K, Lê Đông H và Dương Huy T đang đánh bài ăn tiền theo hình thức chơi binh xập xám, ăn thua theo chi, mỗi chi 30.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc gồm: 02 tấm thảm trải; 17 hột xí ngầu; 02 tô lắc hột xí ngầu; 01 hộp nhựa bỏ tiền xâu; một số lá bài tây và 60.000 đồng. Ngoài ra còn có đối tượng Nguyễn Thanh P ngồi ngoài xem và P có theo tụ bài với bị cáo T để cá xì với bị cáo Q mỗi con xì ăn thua 100.000 đồng. Tổ công tác đưa tất cả các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 10, Quận A lập hồ sơ chuyển công an Quận A để xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận A, bị cáo Nguyễn Thị Bích L khai nhận đã tổ chức cho các con bạc đến nhà đánh bạc để thu tiền xâu được khoảng 01 tháng cho đến ngày bị bắt, bị cáo L là người cung cấp bài, nếu không có bị cáo L ở nhà thì chồng là bị cáo N đưa bài. Ngày 06/8/2016, các bị cáo Phan Tấn K, Dương Huy T, Lê Đông H và Trần Văn Q đến nhà hai bị cáo N và L đánh bài binh xập xám ăn thua theo chi, mỗi chi 30.000 đồng, nếu ván nào có người thắng 17 chi thì bỏ tiền xâu vào hộp nhựa trên sòng cho bị cáo L 30.000 đồng, đến 18 giờ cùng ngày thì bị cáo L đi công chuyện đến khoảng 23 giờ về thấy sòng bài vẫn còn đánh, bị cáo L ngồi tính bài dùm cho bị cáo H. Bị cáo Trương Văn N khai vợ chồng bị cáo N bố trí cho mọi người đánh bài trên lầu 1, bị cáo N là người mở cửa cho cả nhóm vào đánh bài, đi mua cà phê, thuốc lá và trực tiếp thu tiền xâu, ngày 06/8/2016 bị cáo N khai

đã thu được 140.000 đồng tiền xâu nhưng đã mua thuốc lá, cà phê hết chỉ còn 60.000 đồng.

Bị cáo Phan Tấn K khai mang theo 800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bài, trong quá trình đánh đã thua 500.000 đồng, còn 300.000 đồng, khi Cơ quan công an kiểm tra bỏ chạy đã đánh rơi mất, bị cáo K khai sòng bài trên do bị cáo L đứng ra tổ chức.

Bị cáo Dương Huy T khai mang theo khoảng 6.000.000 đồng tiền sửa máy lạnh, khi ngồi vào sòng đánh bị cáo T chấp nhận đem toàn bộ số tiền trên sử dụng vào mục đích đánh bài, trong quá trình đánh bài bị cáo T thua 500.000 đồng còn lại 5.500.000 đồng thu trong người.

Bị cáo Lê Đông H khai mang theo 665.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bài, trong quá trình đã đánh thắng 100.000 đồng nên số tiền thu giữ trong người là 765.000 đồng, bị cáo H khai do không rành trong việc tính bài binh xập xám nên bị cáo L nói cứ chơi đi rồi bị cáo L tính bài dùm cho, hai vợ chồng bị cáo L và N cung cấp bài và phục vụ nước uống.

Bị cáo Trần Văn Q khai mang theo 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bài, trong quá trình đánh thua 570.000 đồng còn 1.430.000 đồng thu giữ trong người, sòng bài do bị cáo L đứng ra tổ chức, tiền xâu bỏ vào hộp cho bị cáo L.

Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trong ngày 06/8/2016 là 9.465.000 đồng.

Riêng Nguyễn Thanh P khai nhận ngồi ngoài xem đánh bài và theo tụ bài của bị cáo T để tham gia cá xì với bị cáo Q, mỗi con ăn thua 100.000 đồng. Do số tiền dùng vào việc cá xì chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an phường 10, Quận A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Tấn K, Lê Đông H và Nguyễn Thị Bích L phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn K: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Tấn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, Tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo Phan Tấn K thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điều 20; Điều 53; các điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đông H: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tiền phạt được nộp một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 06/7/2017, bị cáo Nguyễn Thị Bích L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng.

Ngày 02/8/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 44/QĐ-VKS-P7 kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận A theo hướng yêu cầu cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phan Tấn K và tuyên lãi suất chậm thi hành án đối với bị cáo Lê Đông H theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tài Chính – Bộ Tư Pháp – VKSNDTC – TANDTC.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn Q, Trương Văn N, xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Bích L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Phan Tấn K vì bị cáo có nhân thân

xấu, việc cho hưởng án treo là không đúng với hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và án sơ thẩm tuyên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lê Đông H nhưng không tuyên lãi suất chậm thi hành án là không đúng nên đề nghị tuyên lãi suất chậm thi hành án đối với bị cáo Lê Đông H. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bích L không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Bích L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Trương Văn N và Nguyễn Thị Bích L là chủ sở hữu căn nhà số 372/18 đường C, Phường 10, Quận A, các bị cáo đã sở hữu chính căn nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc để thu tiền xâu. Phương tiện để đánh bạc: Xí ngẫu, thăm trái.. là do các bị cáo cung cấp. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/8/2016, lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang tại lầu 1 căn nhà trên các đối tượng Trần Văn Q, Phan Tấn K, Lê Đông H và Dương Huy T đang đánh bài ăn tiền theo hình thức bình xập xám, thu giữ trên chiếu bạc và trong người các con bạc tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc tổng cộng là 9.465.000 đồng. Như vậy, các bị cáo Trương Văn N và Nguyễn Thị Bích L dùng chính nhà của mình tổ chức cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền xâu tuy nhiên số đối tượng đánh bạc và tiền đánh bạc không thuộc trường hợp có quy mô lớn và số người đánh bạc không thuộc trường hợp 10 người trở lên nên án sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Phan Tấn K, Lê Đông H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Riêng đối với các bị cáo Trương Văn N, Trần Văn Q không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên phần này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, không thuộc phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm.

Xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Tấn K, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận vì bị cáo Phan Tấn K đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 20/4/2016 đến ngày 06/8/2016 bị cáo Phan Tấn Khởi tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc” nên án sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo 6 tháng tù đồng thời áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không theo đúng Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

hướng dẫn và án treo và không đúng với giải đáp số 01 của Tòa án tối cao về phạm tội lần đầu. Do vậy cần chấp nhận kháng nghị, sửa án sơ thẩm buộc bị cáo Phan Tấn K chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì trong vụ án án sơ thẩm còn tuyên hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Đông H nhưng không tuyên lãi suất trong trường hợp chậm thi hành án là không đúng nên chấp nhận kháng nghị tuyên bổ sung về lãi suất chậm thi hành án.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích L xin hưởng án treo: Xét thấy bị cáo cung cấp thêm tình tiết gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình các tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, tuy nhiên xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Bích L tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của bị cáo nhiều lần và từng bị xử lý hành chính về hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc (do quyết định xử phạt hành chính ghi địa chỉ không chính xác nên cấp sơ thẩm áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo để xác định bị cáo chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính), vợ chồng bị cáo là người đã đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bạc tại nhà của bị cáo và trực tiếp thu tiền xâu, là người cung cấp phương tiện cho các con bạc thực hiện việc đánh bạc nên có vai trò chính trong vụ án, cấp sơ thẩm đã cho chồng bị cáo là bị cáo Trương Văn N hưởng án treo là đã có xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo. Ngoài ra án sơ thẩm còn nhận định bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp lần đầu là chưa chính xác nhưng không có kháng nghị theo hướng bất lợi nên giữ nguyên án sơ thẩm về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ; Căn cứ vào Nghị quyết 01/2013 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn về án treo thì trường hợp của bị cáo Nguyễn Thị Bích L thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích L; Giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với nội dung của Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phan Tấn K là chưa chính xác vì trường hợp bị cáo Phan Tấn K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng áp dụng thêm chế định án treo theo Điều 60 Bộ luật hình sự; Án treo là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện bằng thời gian thử thách và trong thời gian thử thách người bị kết án được giao cho chính quyền địa phương hoặc nơi làm việc giám sát, giáo dục nên trường hợp này kháng nghị phải đề nghị theo hướng không cho bị cáo Phan Tấn K được hưởng án treo; Về nội dung yêu cầu tuyên bổ sung lãi suất chậm thi hành án: Căn cứ kháng nghị viện dẫn Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ

Tài Chính – Bộ Tư Pháp – VKSNDTC – TANDTC tuy nhiên hiện nay Bộ luật dân sự đã có sự thay đổi không còn quy định mức lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước nên nội dung này của Quyết định kháng nghị cũng không chính xác. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử quyết định Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa bản án sơ thẩm không cho bị cáo Phan Tấn K hưởng án treo và tuyên bổ sung phần lãi suất chậm thi hành án đối với bị cáo Lê Đông H đồng thời không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn xác định sai địa chỉ của bị cáo Phan Tấn K là “phường T, Quận B”, tại Lý lịch bị can bút lục số 33 xác định địa chỉ của bị cáo là “phường PT, Quận B”, để đảm bảo việc thi hành án đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm đính chính địa chỉ của bị cáo Phan Tấn K.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các điểm a,b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa bản án sơ thẩm không cho bị cáo Phan Tấn K hưởng án treo và tuyên bổ sung phần lãi suất chậm thi hành án đối với bị cáo Lê Đông H. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích L; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Phan Tấn K, Lê Đông H và Nguyễn Thị Bích L phạm tội: “Đánh bạc”.

1/Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn K: 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đông H: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tiền phạt được nộp một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Các bị cáo Phan Tấn K, Lê Đông H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND Quận A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Chi Cục THA Quận A; (1)
- TAND Quận A; (2)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (25). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thanh Lâm

